

KHOA HỌC KINH TẾ - QUẢN LÝ

CPTPP – MỘT NHÂN TỐ QUAN TRỌNG THÚC ĐẨY TĂNG TRƯỞNG HOẠT ĐỘNG THƯƠNG MẠI CỦA VIỆT NAM

Lê Thị Kim Chung*

Nhận bài: 30/11/2022; Nhận kết quả bình duyệt: 31/01/2023; Chấp nhận đăng: 03/02/2023

©2023 Trường Đại học Thăng Long

Tóm tắt

Việc tham gia các hiệp định thương mại tự do (FTA), đặc biệt là những FTA thế hệ mới như CPTPP đã có những tác động mạnh mẽ đến hoạt động thương mại của Việt Nam. Bài viết tập trung phân tích ảnh hưởng của việc tham gia CPTPP đến hoạt động xuất nhập khẩu (XNK) của Việt Nam. Kết quả bài viết cho thấy, CPTPP là một nhân tố quan trọng, có ảnh hưởng tích cực đến XNK của Việt Nam như: kim ngạch XNK liên tục tăng cao, thị trường XNK được mở rộng với những thị trường mới ở Châu Mỹ và những thị trường lớn, các mặt hàng XNK cũng đa dạng hơn và có sự tăng trưởng với các nước thành viên CPTPP so với trước khi tham gia CPTPP. Nhận xét rằng, tăng trưởng XNK với CPTPP vẫn chưa đạt được như kỳ vọng, tương xứng với tiềm năng, bài viết muốn đề xuất một số huyệ nghị có thể góp phần thúc đẩy hơn nữa sự phát triển của hoạt động XNK trong thời gian tới.

Từ khóa: *CPTPP; Xuất nhập khẩu của Việt Nam; FTA*

1. Giới thiệu

Hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam đã được đẩy nhanh bằng nhiều hình thức năng động với lộ trình hướng tới việc tuân thủ các quy tắc và tiêu chuẩn của nền kinh tế và thị trường toàn cầu. Các chính sách mở cửa và hội nhập của Việt Nam đã góp phần thu hút các nhà đầu tư nước ngoài đầu tư vào Việt Nam, từ đó cũng đã thúc đẩy sản xuất trong nước, thúc đẩy hoạt động thương mại của Việt Nam, gia tăng vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế.

Đặc biệt, hiện nay Việt Nam đang tích cực tham gia các hiệp định thương mại tự do (FTA) thế hệ mới, trong đó có Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) với mức độ cắt giảm thuế sâu ngay khi hiệp định có hiệu lực. Trải qua hơn 30 phiên đàm phán ở cấp kỹ thuật và hơn 10 cuộc đàm phán ở cấp Bộ trưởng, ngày 08 tháng 3 năm 2018, các Bộ trưởng của 11 nước (gồm: Australia, Brunei, Canada, Chi-lê, Nhật Bản, Malaysia, Mexico, New Zealand, Peru, Singapore

* Khoa Kinh tế - Quản lý, Trường Đại Học Thăng Long

và Việt Nam) tham gia Hiệp định CPTPP đã chính thức ký kết Hiệp định CPTPP tại thành phố Santiago, Chi-lê. Hiệp định CPTPP chính thức có hiệu lực từ ngày 30 tháng 12 năm 2018 đối với nhóm 6 nước đầu tiên hoàn tất thủ tục phê chuẩn Hiệp định gồm Mexico, Nhật Bản, Singapore, New Zealand, Canada và Australia. Đối với Việt Nam, Hiệp định có hiệu lực từ ngày 14 tháng 01 năm 2019. CPTPP là một FTA thế hệ mới, tiêu chuẩn cao và toàn diện. Về cơ bản, Hiệp định CPTPP gồm 30 chương và 9 phụ lục, nhưng cho phép các nước thành viên tạm hoãn 20 nhóm nghĩa vụ để bảo đảm sự cân bằng về quyền lợi và nghĩa vụ của các nước thành viên trong bối cảnh Hoa Kỳ rút khỏi Hiệp định TPP. 20 nhóm nghĩa vụ tạm hoãn này bao gồm 11 nghĩa vụ liên quan tới Chương Sở hữu trí tuệ, 2 nghĩa vụ liên quan đến Chương Mua sắm của Chính phủ và 7 nghĩa vụ còn lại liên quan tới 7 Chương là Quản lý hải quan và Tạo thuận lợi Thương mại, Đầu tư, Thương mại dịch vụ xuyên biên giới, Dịch vụ Tài chính, Viễn thông, Môi trường, Minh bạch hóa và Chống tham nhũng. Hiệp định CPTPP đặt ra các yêu cầu và tiêu chuẩn cao về minh bạch hóa, đưa ra cơ chế giải quyết tranh chấp có tính ràng buộc và chặt chẽ, là hiệp định thương mại quan trọng nhất trong hơn hai thập kỷ qua, thúc đẩy hội nhập kinh tế trong khu vực châu Á – Thái Bình Dương. [1]

Các nước CPTPP chiếm 13,5% GDP toàn cầu với tổng kim ngạch thương mại hơn 10.000 tỷ USD, lại bao gồm các

thị trường lớn như Nhật Bản, Canada, Australia sẽ mở ra nhiều cơ hội khi chuỗi cung ứng mới hình thành. Tham gia CPTPP sẽ giúp xu hướng này phát triển ngày càng mạnh mẽ hơn, là điều kiện quan trọng để nâng tầm trình độ phát triển của nền kinh tế, tăng năng suất lao động, giảm dần việc gia công lắp ráp, tham gia vào các công đoạn sản xuất có giá trị gia tăng cao hơn, từ đó bước sang giai đoạn phát triển các ngành điện tử, công nghệ cao, sản phẩm nông nghiệp xanh... Đây là cơ hội rất lớn để nâng tầm nền kinh tế Việt Nam trong 5 - 10 năm tới [1].

Vậy sau gần 4 năm hiệp định có hiệu lực, hoạt động thương mại của Việt Nam đã có sự tăng trưởng như thế nào? Để trả lời câu hỏi này, bài viết sẽ tập trung đánh giá hoạt động thương mại của Việt Nam sau khi hiệp định CPTPP có hiệu lực, qua đó thấy được, CPTPP một nhân tố quan trọng giúp thúc đẩy hoạt động thương mại của Việt Nam, từ đó đề xuất một số khuyến nghị để hoạt động thương mại của Việt Nam tiếp tục tăng trưởng bền vững.

2. Dữ liệu nghiên cứu và phương pháp nghiên cứu

Dữ liệu nghiên cứu: Nghiên cứu sử dụng các số liệu về giá trị kim ngạch xuất nhập khẩu, giá trị xuất nhập khẩu phân theo thị trường, giá trị xuất nhập khẩu phân theo ngành hàng của Việt Nam trong giai đoạn từ 2010 đến 2021, được thu thập từ Tổng cục Thống kê (GSO).

Phương pháp nghiên cứu: tác giả sử dụng phương pháp nghiên cứu tại bàn để tìm kiếm các dữ liệu về xuất nhập khẩu từ các tổ chức, cơ quan như GSO, các thông tin về CPTPP trên trang web về CPTPP của Bộ Công thương, các bài báo về CPTPP tại các nguồn đáng tin cậy như trung tâm WTO. Dựa trên các số liệu thu thập được tác giả sử dụng phương pháp phân tích thống kê, so sánh đối chứng và mô hình hóa bằng các bảng biểu, hình vẽ, so sánh các thời kỳ với nhau để thấy được sự biến động của hoạt động thương mại qua các thời kỳ, đặc biệt là trước và sau khi hiệp định CPTPP có hiệu lực, qua đó thấy được, CPTPP một nhân tố quan trọng giúp thúc đẩy hoạt động thương mại của Việt Nam.

3. Hoạt động thương mại của Việt Nam sau khi hiệp định CPTPP có hiệu lực

3.1. Về quy mô và tốc độ tăng trưởng thương mại của Việt Nam

Nhìn chung, kim ngạch xuất nhập khẩu của Việt Nam từ 2019 đến nay liên tục tăng trưởng cao so với các năm trước, mặc dù phải chịu ảnh hưởng không nhỏ của dịch covid 19 (Hình 1). Trong 2 năm đầu khi hiệp định CPTPP có hiệu lực, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu của Việt Nam vẫn tăng trưởng nhưng chưa cao, năm 2019 đạt 517,96 tỷ USD tăng 7,7% so với năm trước, năm 2020 đạt 554,42 tỷ USD tăng 5,3% so với năm trước, nhưng đến năm 2021, tổng kim ngạch XNK của Việt Nam đạt mức ấn tượng 668,5 tỷ USD, tăng 22,57% so với năm trước, và chỉ

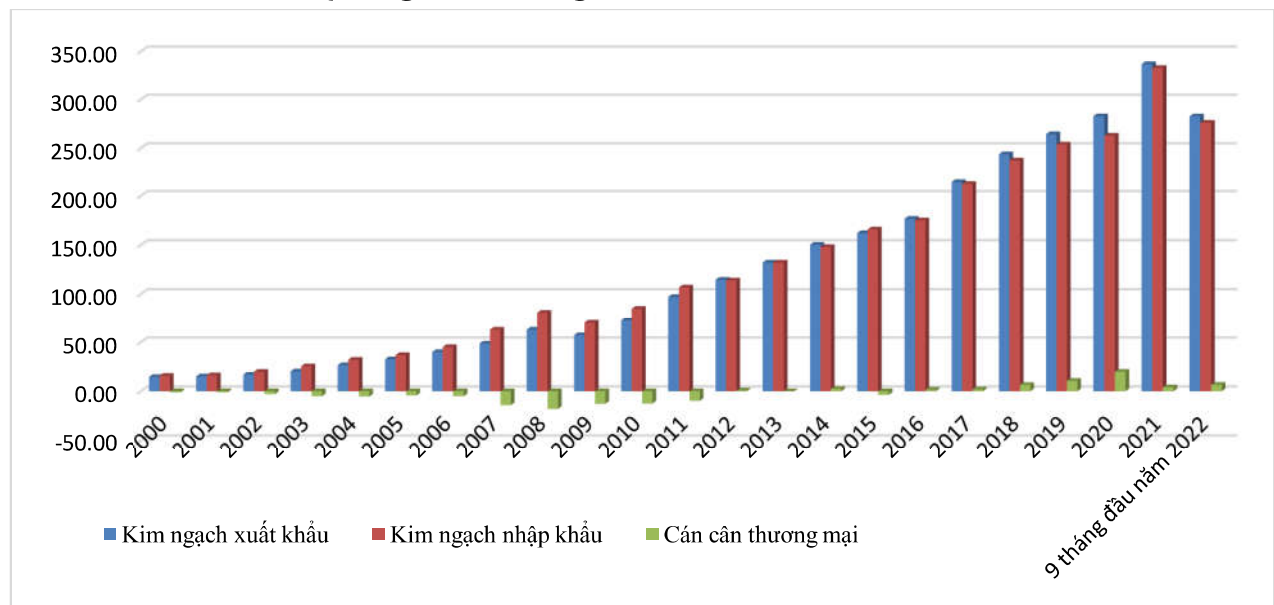
riêng 9 tháng đầu năm 2022 ước tính tổng kim ngạch XNK đã đạt 558,52 tỷ USD tăng 24,65% so với cùng kỳ năm trước.

Những số liệu (kết quả) ấn tượng này giúp đưa Việt Nam vào nhóm 20 nền kinh tế hàng đầu về thương mại quốc tế. Một trong những yếu tố đóng góp quan trọng cho thành công này là Việt Nam đã ký kết các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới, trong đó có CPTPP, và các FTA thế hệ mới đang phát huy tác dụng trong bối cảnh đại dịch COVID-19. Ngay tại thời điểm ký kết, hiệp định CPTPP cũng được kỳ vọng sẽ đặt ra các tiêu chuẩn cao cho các thỏa thuận thương mại, từ đó tạo ra động lực tăng trưởng cho hoạt động trao đổi thương mại trong khu vực và trên thế giới.

Hiệp định FTA thế hệ mới như CPTPP đã mở ra những ưu đãi về thuế quan, tạo động lực thu hút đầu tư để tăng năng lực sản xuất và khiến các doanh nghiệp xuất khẩu trở nên chuyên nghiệp hơn trên trường quốc tế. Việc các nước thành viên trong hiệp định CPTPP, trong đó có các thị trường lớn như Nhật Bản và Canada giảm thuế nhập khẩu về 0% cho hàng hóa của Việt Nam tạo ra những tác động tích cực trong việc thúc đẩy kim ngạch xuất nhập khẩu với các nước thành viên CPTPP. Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu sang các nước thành viên CPTPP năm 2019 đạt 77,68 tỷ USD - tăng 7,03% so với năm trước, năm 2020 đạt 76,44 tỷ USD - giảm nhẹ 1,92% so với năm 2019,

năm 2021 đạt 91,41 tỷ USD - tăng 18% so với năm 2020 và 8 tháng đầu năm 2022, kim ngạch xuất nhập khẩu sang khối CPTPP đạt khoảng 76 tỷ USD, xuất siêu 6 tỷ USD. Nhờ đó, xuất khẩu của Việt Nam chỉ riêng từ 2019 đến nay trung bình mỗi năm tăng 11,86%, gần bằng tốc độ tăng của 19 năm giai đoạn từ 2000 đến 2018 (trung bình hàng

năm tăng 17,78%), còn nhập khẩu trung bình hàng năm từ 2019 đến nay tăng 12,92% trong khi giai đoạn 2000 – 2018 hàng năm tăng 17,88%. Tốc độ tăng trưởng xuất khẩu luôn cao hơn tốc độ tăng trưởng nhập khẩu giúp cán cân thương mại của Việt Nam từ 2019 đến nay luôn dương.



Hình 1. Kim ngạch XNK hàng hóa của Việt Nam giai đoạn 2000 – 2022 (tỷ USD)

3.2. Về thị trường xuất nhập khẩu của Việt Nam

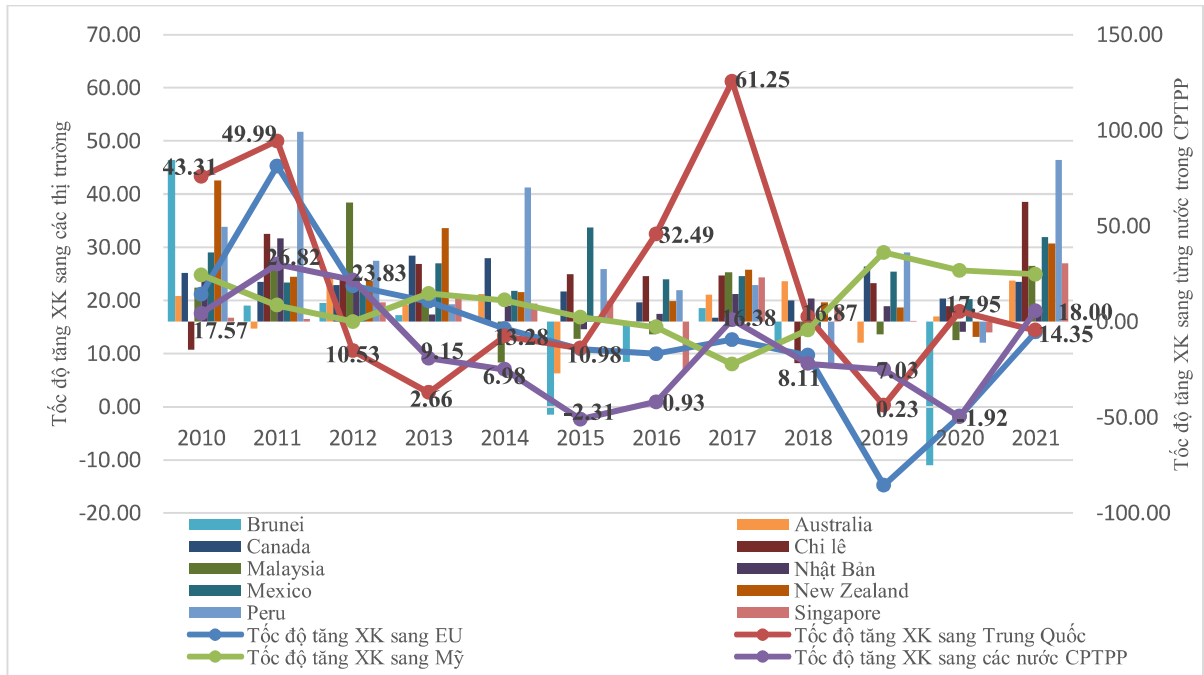
Việc có quan hệ FTA với các nước CPTPP giúp Việt Nam ngày càng mở rộng và đa dạng các thị trường xuất nhập khẩu, có cơ hội cơ cấu lại thị trường xuất nhập khẩu theo hướng cân bằng hơn. Với việc giảm thuế nhập khẩu theo cam kết, các doanh nghiệp Việt Nam sẽ có thêm cơ hội mới để mở rộng việc cung cấp các sản phẩm vào thị trường các quốc gia thành viên.

Nguồn: [2], [3] và tính toán của tác giả

Hình 2 và Hình 3 cho thấy bên cạnh các thị trường xuất nhập khẩu truyền thống thường có kim ngạch lớn như EU, Trung Quốc, Mỹ... thì thị trường CPTPP sau khi hiệp định có hiệu lực cũng đạt mức tăng trưởng khá ấn tượng, ngoại trừ năm 2020 do ảnh hưởng của dịch covid -19 mà thương mại với các nước đều trì trệ và gần như đóng cửa. Đặc biệt, năm 2021 kim ngạch xuất nhập khẩu sang các nước thành viên CPTPP đạt mức tăng ấn tượng 91,41 tỷ USD - tăng 18% so với năm trước, vượt cả

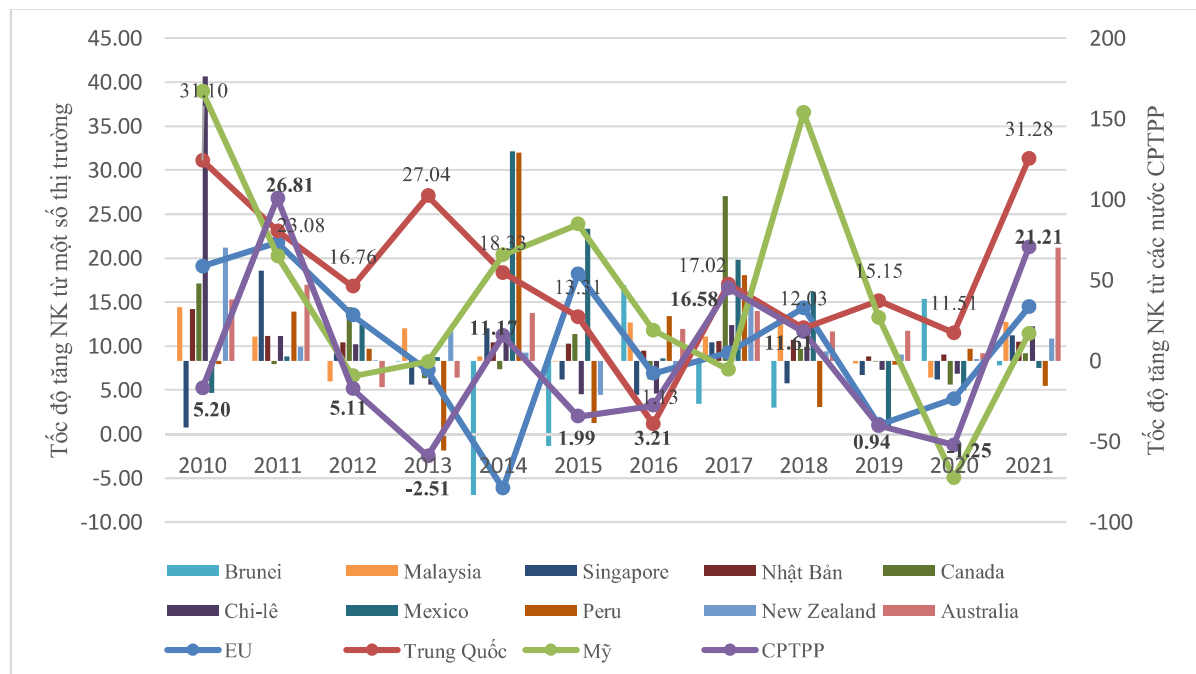
mức tăng trưởng xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc (tăng 14,35%) và thị trường EU (tăng 14%); kim ngạch nhập khẩu từ thị trường CPTPP đạt

mức tăng trưởng 21,21%, cao hơn thị trường EU(tăng trưởng 14,45%) và thị trường Mỹ (tăng trưởng 11,41%).



Hình 2. Tốc độ tăng trưởng xuất khẩu sang một số thị trường, và sang các nước trong CPTPP (%)

Nguồn: [2] và tính toán của tác giả



Hình 3. Tốc độ tăng trưởng nhập khẩu từ một số thị trường, và từ các nước trong CPTPP (%)

Nguồn: [2] và tính toán của tác giả

Có thể thấy, kim ngạch xuất nhập khẩu sang thị trường CPTPP có sự tăng trưởng khá như vậy là do các nước thành viên đã xóa bỏ gần như toàn bộ thuế nhập khẩu theo lộ trình, tự do hóa dịch vụ và đầu tư trên cơ sở tuân thủ pháp luật của nước sở tại, bảo đảm sự quản lý của nhà nước, từ đó tạo ra cơ hội kinh doanh mới cho các doanh nghiệp của các nước thành viên.

CPTPP là trợ lực giúp hàng hóa Việt Nam xâm nhập vào thị trường Châu Mỹ. Kim ngạch xuất khẩu với các thị trường, đặc biệt là các thị trường mới lần đầu tiên có tham gia FTA với Việt Nam là Canada, Mexico, Peru, Chi-lê trước kia tăng trưởng còn khiêm tốn thì sau khi có hiệp định CPTPP đã có những tăng trưởng rất rõ giúp Việt Nam xâm nhập sâu hơn vào thị trường Châu Mỹ. Ngay sau khi hiệp định CPTPP có hiệu lực, kim ngạch xuất khẩu sang các nước đã tăng đáng kể, chẳng hạn, với Canada tăng 29,03%, Mexico tăng 26,22%, Peru tăng 36,41%, Chi lê tăng 20,33%,... là những mức tăng trưởng rất cao nếu đem so với các thị trường lớn (như EU giảm 14,78%, Trung Quốc tăng 0,23%, Mỹ tăng 29,04%...). Đến năm 2021, các thị trường này tiếp tục tăng trưởng rõ rệt, kim ngạch xuất khẩu sang Canada khoảng 5,3 tỷ USD tăng 20,83% so với năm trước và tăng khoảng 75% so với trước khi CPTPP có hiệu lực, với Mexico xuất khẩu đạt 4,6 tỷ USD tăng 44,26% so với năm trước và tăng tới hơn 100% so với thời điểm trước khi hiệp định này có hiệu lực, Peru tăng 84,39%, Chi

lê tăng 62,65%; trong khi các thị trường lớn EU tăng 13,99%, Trung Quốc tăng 14,35%, và Mỹ tăng 24,90%. Mặc dù kim ngạch nhập khẩu với các thị trường này tăng trưởng chưa cao, nhưng tốc độ tăng của xuất khẩu luôn lớn hơn nhập khẩu nên thặng dư thương mại của Việt Nam với nhóm nước này lên đến khoảng 10,39 tỷ USD. Tuy nhiên, trái ngược với thị trường Châu Mỹ có sự tăng trưởng rõ rệt và cao thì thị trường lớn như Nhật Bản (đối tác xuất khẩu lớn thứ 4 và thị trường nhập khẩu lớn thứ 3 của Việt Nam) lại chưa có sự tăng trưởng đáng kể. Năm 2019, kim ngạch xuất khẩu sang thị trường này chỉ tăng 7,96% và đến năm 2021 chỉ đạt 4,39%. Nguyên nhân có thể do Nhật Bản là một trong những quốc gia có tiêu chuẩn chất lượng với hàng nhập khẩu khắt khe nhất thế giới mà các doanh nghiệp Việt Nam chưa đáp ứng tốt được các tiêu chuẩn này. Bên cạnh đó, doanh nghiệp xuất khẩu Việt Nam chưa thiết lập được mối quan hệ tốt với các đầu mối nhập khẩu lớn của Nhật Bản, chưa có hệ thống đại diện hoặc chi nhánh tại thị trường Nhật Bản.

3.3. Về các mặt hàng xuất nhập khẩu của Việt Nam

Các ngành hàng xuất khẩu chủ lực của Việt Nam như thủy sản, giày dép...đang tận dụng CPTPP để tăng tốc xuất khẩu hiệu quả (Bảng 1). Hầu hết các ngành hàng xuất khẩu chủ lực của Việt Nam đều có sự tăng trưởng đáng kể, đến năm 2021 có 8 mặt hàng đạt kim ngạch xuất khẩu trên 10 tỷ USD,

chiếm 69,7% tổng kim ngạch xuất khẩu, và phụ tùng; sắt thép; gỗ và sản phẩm
gồm điện tử, máy tính và linh kiện; điện gỗ; giày dép; hàng dệt, may; máy móc
thoại và linh kiện; phương tiện vận tải thiết bị và dụng cụ phụ tùng khác.

Bảng 1. Tốc độ tăng trưởng xuất khẩu một số ngành hàng của Việt Nam sang thị trường CPTPP (%)

Các mặt hàng	2014	2015	2016	2017	2018	2019	2020	2021
Thủy sản	16,92	-16,06	7,11	18,66	5,05	-2,93	-1,47	5,88
Cà phê	30,92	-24,92	24,92	4,92	1,02	-19,02	-4,25	12,06
Dầu thô	-0,03	-47,07	-38,25	22,21	-23,87	-6,87	-23,12	11,01
Cao Su	-28,39	-14,00	9,02	34,74	-7,05	10,02	3,64	37,49
Gỗ và sản phẩm gỗ	9,90	10,61	2,46	10,60	15,65	19,58	13,92	22,05
Dệt, may	12,09	13,47	4,46	9,63	16,70	7,71	-9,20	9,86
Giày, dép	22,82	16,43	8,20	12,93	10,61	12,83	-8,34	5,71
Sắt thép	12,13	-15,74	20,35	54,64	44,38	-7,53	25,07	124,17
Điện tử, máy tính và linh kiện	7,51	36,50	21,46	38,64	12,48	22,83	22,77	13,94
Điện thoại các loại và linh kiện	10,91	28,28	14,07	32,23	8,60	4,92	-1,51	12,40
Máy móc thiết bị, dụng cụ phụ tùng khác	21,43	11,54	28,49	23,17	26,68	11,88	48,63	40,89

Nguồn: [2] và tính toán của tác giả

Bảng 2. Tốc độ tăng trưởng nhập khẩu một số ngành hàng của Việt Nam từ thị trường CPTPP (%)

Một số mặt hàng nhập khẩu chính	2014	2015	2016	2017	2018	2019	2020	2021
Máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng	11,45	27,25	6,73	27,21	4,90	12,14	12,86	21,61
Hàng điện tử, máy tính và linh kiện	35,07	5,84	23,31	20,87	34,65	14,43	47,98	18,12
Xăng,dầu	-22,41	7,41	-26,04	-5,52	36,18	10,84	56,61	20,12
Quặng và khoáng sản khác		9,85	-3,84	25,19	24,22	75,45	56,76	101,83
Than các loại		37,74	50,45	75,25	59,89	66,55	47,86	18,35
Kim loại thường khác				39,84	6,19	93,07	19,76	19,86
Sản phẩm từ chất dẻo	21,13	21,26	17,76	19,26	24,03	8,38	22,75	9,61
Vải các loại	17,68	13,85	7,05	3,24	8,11	11,94	-7,25	20,77
Nguyên, phụ liệu dệt, may,giày dép	21,89	21,23	9,63	1,10	6,27	6,15	-5,66	16,22
Hàng thủy sản				4,10	29,59	19,49	2,78	12,58
Hoá chất	9,05	6,74	-3,18	2,57	28,28	25,27	-2,88	52,43
Sản phẩm hóa chất	14,80	9,67	10,79	11,75	20,68	9,37	12,34	37,49
Thủy tinh và các sản phẩm từ thủy tinh		11,57	8,92	2,27	18,19	2,69	83,35	20,42

Nguồn:[2] và tính toán của tác giả

Về cơ bản, các mặt hàng xuất khẩu có thế mạnh của Việt Nam như nông thủy sản, điện, điện tử... đều được xóa bỏ thuế ngay khi CPTPP có hiệu lực. Các doanh nghiệp Việt Nam tận dụng CPTPP tốt hơn so với hiệp định thương mại Việt Nam – EU (EVFTA) và khai thác tương đối tốt những ưu đãi do Hiệp định CPTPP mang lại. Điển hình như với ngành thủy sản, do hầu hết các thành viên CPTPP đều cam kết giảm thuế quan về 0% trong vòng 0 – 3 năm nên đã tạo ra những tác động đáng kể cho việc XNK của Việt Nam. Mặc dù năm 2020, đại dịch COVID-19 hoành hành khiến cho xuất khẩu thủy sản của Việt Nam bị sụt giảm, xuất khẩu mặt hàng này sang các thị trường lớn trong CPTPP như Canada, Chi lê, Peru, Australia đều ghi nhận mức tăng trưởng dương, trong đó sang Australia tăng 9%, sang Canada tăng 14%, sang Chile tăng 14% và sang Peru tăng 8%. Năm 2021, xuất khẩu thủy sản sang Australia tăng 17 %, sang Canada tăng 15 %, và sang Mexico tăng tới 54 %. Những kết quả này cho thấy rõ tác động tích cực của Hiệp định CPTPP đối với xuất khẩu thủy sản sang các nước lần đầu tiên tham gia FTA với Việt Nam. Tổng hợp lại, 10 thị trường thành viên trong khối CPTPP đang chiếm 25% tổng kim ngạch xuất khẩu thủy sản của Việt Nam.

Tương tự, CPTPP cũng là cơ hội để xuất nhập khẩu của các doanh nghiệp da giày tăng trưởng tích cực. Năm 2019, tăng trưởng của XNK da giày đạt mức

12,83%, năm 2021 tăng 5, 71% so với năm trước, trong đó xuất khẩu giày dép sang các thị trường CPTPP đã chiếm tới 14% - tăng so với trước kia chỉ chiếm 10% tổng kim ngạch xuất khẩu. Riêng với Nhật Bản – một trong những thị trường lớn cho xuất khẩu da giày, túi xách của Việt Nam, mức tăng trưởng trung bình hàng năm đạt 20 – 30%.

Cùng với thủy sản, giày dép, nhiều mặt hàng khác của Việt Nam như dệt may, nông sản, điện thoại và linh kiện...cũng có tốc độ tăng trưởng xuất khẩu sang các nước trong khối CPTPP khá cao, đặc biệt là các doanh nghiệp có cơ hội xuất khẩu sang các thị trường mới và đang có thuế suất cao như Canada, New Zealand, Australia. Ngành dệt may đã có những chuyển biến tích cực nhờ được hưởng từ 10 đến 20% lợi thế về thuế quan mà hiệp định CPTPP mang lại so với các đối thủ cạnh tranh trực tiếp. Nhờ vậy, ngay cả khi bị ảnh hưởng nặng nề bởi dịch COVID-19, xuất khẩu hàng dệt may sang các thị trường CPTPP vẫn ghi nhận sự gia tăng đáng kể. Chẳng hạn, năm 2020 xuất khẩu sang các thị trường Canada, Australia, Singapore, New Zealand chỉ giảm từ 2% – 5% so với năm 2019; đến năm 2021, xuất khẩu sang Canada tăng 28,39%, sang Australia tăng 49,37%, sang Singapore tăng 43,4%, chỉ có sang Chile giảm 0,94%. Cũng nhờ có ưu đãi thuế quan, hiện tại Việt Nam đã trở thành 1 trong 5 nhà xuất khẩu gỗ nội thất lớn nhất tại thị trường Canada. Mặc dù thị phần đồ gỗ Việt Nam tại các thị trường

Mexico và Chi Lê còn rất nhỏ (mới đạt 1%), song đó lại có thể coi là một lợi thế do tiềm năng phát triển xuất khẩu còn rất lớn đối với các mặt hàng này.

Việc tận dụng CPTPP để tăng xuất khẩu thì cũng phải đối diện với việc tăng nhập khẩu từ các nước CPTPP (Bảng 2). Điều này có thể thấy rõ qua nghiên cứu 2 ngành xuất nhập khẩu quan trọng là thủy sản và dệt may. Chỉ trong 5 năm gần đây thủy sản xuất khẩu chế biến từ nguyên liệu nhập khẩu chiếm từ 24- 30% trong tổng giá trị xuất khẩu thủy sản, có thể thấy xu hướng tăng nhập khẩu nguyên liệu để gia công cho các thị trường lớn như Nhật Bản và thị trường mới như Canada, Chi lê rất rõ khi mà trong 2 năm gần đây, các mặt hàng từ các nước có nguồn cung các loại thủy sản nước lạnh như cá tuyết, cá hồi, cá tra, basa...chiếm tỷ trọng ngày càng tăng. Do đặc thù của mình, ngành dệt may vẫn phải nhập khẩu lượng nguyên liệu khá lớn, nên tốc độ tăng trưởng nhập khẩu các nguyên liệu dệt may khá cao, năm 2021 tăng 16,22% so với năm trước. Canada là thị trường rất tiềm năng của dệt may Việt Nam với kim ngạch nhập khẩu khoảng 13,3 tỷ USD/năm và tốc độ tăng trưởng nhập khẩu được dự báo khoảng trên dưới 20% mỗi năm....Điều này cho thấy các doanh nghiệp Việt Nam đã biết tận dụng các ưu đãi về thuế quan nhập khẩu để tạo ra việc làm và thu nhập cho người lao động, và tận dụng được công suất cho các nhà máy chế biến...Nhập khẩu thủy sản, dệt may nói riêng và các ngành khác nói chung từ thị trường

CPTPP có thể sẽ tiếp tục gia tăng trong những năm tới vì ngành công nghiệp chế biến trong nước ngày càng phát triển với công nghệ chế biến sâu hiện đại, đội ngũ lao động tay nghề cao và với lợi thế về thuế quan nhập khẩu sau khi có các hiệp định mới như CPTPP.

4. Nhận xét và khuyến nghị

Phân tích trên cho thấy những tác động tích cực đến hoạt động thương mại của Việt Nam khi tham gia CPTPP. Tuy nhiên, tốc độ tăng trưởng xuất khẩu của Việt Nam cũng chưa đạt được như kỳ vọng [4], có thể do việc tham gia CPTPP là tham gia vào một FTA thế hệ mới, tiêu chuẩn cao, với các cam kết cao hơn và sâu hơn, quy tắc xuất xứ của CPTPP phức tạp hơn so với những FTA truyền thống Việt Nam đã có. CPTPP đã tạo ra tác động tích cực cho các doanh nghiệp Việt Nam, và các doanh nghiệp Việt Nam cũng đã biết tận dụng những cơ hội mà CPTPP đem lại giúp thúc đẩy tăng trưởng xuất khẩu và nhập khẩu. Tuy nhiên, CPTPP cũng là một thách thức với các doanh nghiệp Việt Nam, các doanh nghiệp muốn tận dụng cơ hội mà CPTPP đem lại, muốn khai thác thị trường các nước thành viên CPTPP thì: (i) Cần phải có sự chủ động, tích cực nắm bắt, nghiên cứu thị trường, văn hóa tiêu dùng cũng như các tiêu chuẩn, hàng rào kỹ thuật của các nước thành viên trong CPTPP; (ii) Xây dựng một chiến lược kinh doanh phù hợp với doanh nghiệp để phát huy thế mạnh của doanh nghiệp, đạt được mục tiêu đề ra và nâng cao năng lực cạnh tranh; (iii)

Cần nắm được rõ những cơ hội, thách thức hay những quy định về quy tắc xuất xứ trong CPTPP, phải chú trọng đổi mới năng lực sản xuất, cải thiện, đầu tư công nghệ sản xuất để nâng cao chất lượng sản phẩm đảm bảo đủ tiêu chuẩn kỹ thuật, điều kiện xuất khẩu. Tuy nhiên, để làm được những công việc này, các doanh nghiệp cần đến sự hỗ trợ về vốn và những cải thiện của Nhà nước về việc cung cấp cơ sở hạ tầng, thiết bị, cải cách thể chế, hoàn thiện pháp luật cho phù hợp với thông lệ quốc tế mà CPTPP đặt ra theo lộ trình. Các cơ quan chức năng cần phổ biến, tuyên truyền các cam kết cũng như quy tắc xuất xứ, cung cấp đầy đủ thông tin để doanh nghiệp tận dụng, khai thác được những quy định có lợi của CPTPP,

nhất là những quy định còn mới lạ với doanh nghiệp Việt Nam.

Tài liệu tham khảo

- [1] Tổng quan về CPTPP (2022), truy cập từ <http://cptpp.moit.gov.vn/?page=overview&category_id=9040e56c-c3f5-4592-9fe7-baa47f75a7c0>
- [2] Tổng cục thống kê (2010 - 2021), *Niên giám thống kê các năm từ 2010 đến 2021*, Nhà xuất bản thống kê, Hà Nội
- [3] Tổng cục thống kê (2022), *Báo cáo tình hình kinh tế xã hội 9 tháng đầu năm 2022*, Hà Nội
- [4] Trung tâm WTO (2022), *Vì sao xuất khẩu sang các nước CPTPP chưa đạt kỳ vọng*, truy cập từ <<https://trungtamwto.vn/hiep-dinh-khac/14887-vi-sao-xuat-khau-sang-cac-nuoc-cptpp-chua-dat-ky-vong>>